TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1022/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ

2. Bà Lê Thị Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Phan Mộng B, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số Y, đường B, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Bùi Minh C, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số C, đường D, phường E, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án ngày 03 tháng 3 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Phan Mộng B trình bày: Bà và ông Bùi Minh C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 15 tháng 4 năm 2016. Quá trình chung sống không có hạnh phúc do không hợp nhau, giữa vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, mâu thuẫn với nhau về lối sống và tính cách đến nỗi không thể hòa hợp được, không khí trong gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt dẫn đến năm 2018 vợ chồng bà sống ly thân với nhau. Do ông C đã nhiều lần có hành vi hành hung, chửi bới lăng mạ bà rất thậm tệ dẫn đến đầu năm 2020 bà đã dọn ra ngoài sống. Nay bà xác định khả năng đoàn tụ không có và tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông C. Về con chung: Có một con chung là Bùi Ngọc L (sinh ngày 02/9/2015), bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng vì con đã quen và thích nghi với cuộc sống với bà và để thuận lợi cho việc học tập; bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Minh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Phan Mộng B và ông Bùi Minh C có đăng ký kết hôn, ngày 03/3/2021 bà B nộp đơn xin ly hôn với ông C tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "tranh chấp ly hôn". Bị đơn cư trú tại quận Bình Tân nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Phan Mộng B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Bùi Minh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông C chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/2016) nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà B nhận thấy: Bà B và ông C là vợ chồng nhưng không thương yêu, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chăm lo hạnh phúc gia đình, dẫn đến mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng có lúc xảy ra bất hòa là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên nền tảng để giữ hôn nhân bền vững phải xuất phát từ tình yêu, từ sự cảm thông chia sẻ để cùng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Trong quá trình chung sống muốn tạo dựng hạnh phúc phải biết thương yêu, chăm sóc, tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, phải chung thủy và cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng làm kinh tế gia đình để ổn định cuộc sống. Trường hợp của bà B và ông C thấy rằng, khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đã không tìm được tiếng nói chung, không tìm cách giải quyết ngay mà để mâu thuẫn kéo dài dẫn đến những mâu thuẫn tiếp theo và lựa chọn giải pháp sống ly thân. Tại phiên tòa hôm nay ông C vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí hàn gắn gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được nên khả năng đoàn tụ giữa bà B và ông C không còn. Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

- Về con chung: Có một con chung là Bùi Ngọc L, sinh ngày 02/9/2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay trẻ đang sống với mẹ, điều kiện môi trường sống, sinh hoạt và học tập đã ổn định, không nên thay đổi làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên có cơ sở chấp nhận đề nghị của bà B được trực tiếp nuôi dưỡng con. Bà B không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà B xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phan Mộng B về việc xin ly hôn với ông Bùi Minh C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phan Mộng B được ly hôn với ông Bùi Minh C. Quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông C chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, khi đó Giấy chứng nhận kết hôn số 25 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 4 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Phan Mộng B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc L, sinh ngày 02/9/2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Ông C có quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản chung: Bà B xác định tự thỏa thuận, nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà B xác định không có, nên không xem xét.

2. Án phí: Bà B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0063230 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân. Bà Nguyễn Phan Mộng B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà B, ông C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thái Bình